

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo Sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Công nghệ Sinh học.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: Đặng Thanh Dũng
- Ngày tháng năm sinh: 29/03/1982; Nam ; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Mỹ Thiện, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 574, tổ 9, ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 56 Lê Thị Trung, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Điện thoại nhà riêng: 0274.3821966; Điện thoại di động: 0918695482 ;
E-mail: dung.dthanh@ou.edu.vn
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ năm 2007 đến nay: giảng viên khoa CNSH, Đại học Mở TP.HCM, Việt Nam
Từ 3/2008 đến 6/2008: Thực tập sinh sau Thạc sĩ tại viện Max Planck, Đức
Từ 6/2012 đến 1/2013: Nghiên cứu sau tiến sĩ, Đại học Công Nghệ Eindhoven, Hà Lan

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 1/2013 đến 1/2017: Nghiên cứu sau tiến sĩ, Đại học Công Nghệ Nanyang, Singapore

Từ 8/2017 đến nay: Trưởng bộ môn Công nghệ sinh học-Thực phẩm, khoa CNSH, Đại học Mở TP.HCM

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn Công nghệ sinh học-Thực phẩm

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ Sinh học, Đại học Mở TP.HCM, thuộc Bộ Giáo dục & Đào tạo

Địa chỉ cơ quan: 37, Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại cơ quan: 028.3838.6602

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):
.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 9 tháng 9 năm 2004; số văn bằng: CS027/09-2004; ngành: Công nghệ sinh học, chuyên ngành: Công nghệ sinh học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 2 năm 2007; số văn bằng: 2006(석)145; ngành: Kỹ thuật Sinh học; chuyên ngành: Kỹ thuật Sinh học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Inha, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 6 năm 2012; số văn bằng; ngành: Kỹ thuật Y sinh; chuyên ngành: Kỹ thuật Y sinh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Công nghệ Eindhoven, Hà Lan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Mở, TP.HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PSG tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Nghiên cứu tăng cường và ổn định hoạt tính của enzyme. Enzyme được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như : y dược, nông nghiệp và thực phẩm. Do đó, tăng cường hoạt tính cũng như là ổn định hoạt tính của enzyme luôn được quan tâm. Trong hướng nghiên cứu này enzyme lipase được xem là đối tượng tiềm năng cho những ứng dụng trong y dược. Trong đó, sử dụng môi trường ionic liquid có khả năng hoạt hóa và ổn định hoạt tính

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước enzyme lipase, từ đó có thể giúp lipase xúc tác phản ứng nhanh và ổn định hơn trong môi trường này. Mục đích của hướng nghiên cứu này là giúp tăng cường hoạt tính và ổn định protein cho những ứng dụng trong y dược.

(2) Nghiên cứu cảm ứng sự dimer hóa của protein bằng những phân tử cucurbit[8]uril hay G-quadruplex: Sự dimer protein đóng vai trò quan trọng như hoạt hóa enzyme, protein màng, protein truyền tín hiệu, nhân tố phiên mã...Do đó, kiểm soát sự dimer của protein có thể giúp kiểm soát các quá trình sinh học trong tế bào. Một trong những phương pháp kiểm soát dimer của protein là sử dụng phân tử vòng cucurbit[8]uril. Phân tử này có thể tương tác đặc hiệu với đuôi FG motif của protein (theo tỉ lệ 1 cucurbit[8]uril : 2 protein) giúp cảm ứng sự dimer của protein này. Ngoài ra, có thể sử dụng G-quadruplex để cảm ứng sự dimer hóa protein thông qua tương tác đặc hiệu RHAU và G-quadruplex. Cảm ứng sự dimer của protein bởi phân tử cucurbit[8]uril hay G-quadruplex có khả năng để kiểm soát sự dimer và hoạt tính của enzyme caspase-8 và caspase-9 (nhân tố gây chết tế bào), từ đó có thể ứng dụng trong việc giết tế bào ung thư. Mục đích của nghiên cứu này là kiểm soát sự dimer của protein bởi những phân tử hóa học tiềm năng ứng dụng trong lĩnh vực y sinh.

(3) Nghiên cứu tương tác đặc hiệu giữa protein và DNA & RNA G-quadruplex trong các quá trình sinh học: G-quadruplex DNA hay RNA là cấu trúc bậc hai xuất hiện ở những vùng giàu Guanine (G) có cấu trúc 4 sợi được hình thành bởi những G-tetrad xếp chồng lên nhau. Trong tế bào, sự hình thành cấu trúc G-quadruplex đóng vai trò quan trọng trong các quá trình sinh học như sao chép, phiên mã, dịch mã và duy trì telomere. Do đó, G-quadruplex hiện nay được xem là mục tiêu phân tử cho việc kiểm soát các quá trình sinh học trong tế bào. Trong hướng nghiên cứu này, chúng tôi xác định vị trí sự hình thành cấu trúc G-quadruplex trong DNA và RNA, đồng thời sử dụng công nghệ protein tái tổ hợp để tạo nên những protein chức năng mới có khả năng nhắm mục tiêu vào cấu trúc G-quadruplex. Mục đích xác định vị trí sự hình thành cấu trúc G-quadruplex trong DNA & RNA có ý nghĩa quan trọng trong việc thiết kế các thuốc đích nhắm vào mục tiêu G-quadruplex ứng dụng trong việc kiểm soát các quá trình sinh học tế bào trong các liệu pháp điều trị.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn (số lượng) 1 NCS
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 2; cấp : 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước (Nafosted) 1 đề tài NCKH cấp Trường (ĐH. Mở, TP. HCM).
- Đã công bố (số lượng) 29 bài báo khoa học, trong đó 15 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng độc quyền sáng chế (quốc tế), giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1 trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): danh hiệu chiến sĩ thi đua (năm học 2018-2019 tại ĐH Mở TP.HCM).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành xuất sắc

Dựa theo nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo được quy định trong Luật giáo dục và Luật khoa học và công nghệ, tôi tự đánh giá:

1.1. Được đào tạo theo hệ chính quy bậc đại học tại Đại học Khoa học tự nhiên TP.HCM và sau đại học Thạc sĩ tại Đại học Inha, Hàn Quốc; thực tập sinh sau Thạc sĩ tại Viện nghiên cứu Max Planck, Đức; Tiến sĩ tại Đại học Công nghệ Eindhoven, Hà Lan; nghiên cứu sau tiến sĩ tại Đại học Công nghệ Nanyang, Singapore. Hiện nay, đang giảng dạy tại Đại học Mở, TP. Hồ Chí Minh; Có đủ năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) để thực hiện các công việc liên quan đến giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học thuộc chuyên môn.

1.2. Nhiệm vụ giảng dạy: Đã tham gia và hoàn thành công tác giảng dạy bậc Đại học và sau Đại học, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ (đang hướng dẫn) cho các thế hệ sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh.

1.3. Các hoạt động chuyên môn khác: tham gia các hội đồng khoa học chuyên ngành (đào tạo, nghiên cứu khoa học); Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt nhiều thành tích cao (2 giải nhất cấp trường, và 1 giải 3 cấp bộ GDĐT)

1.4. Thực hiện nghĩa vụ công dân, tuân theo các quy định của pháp luật, nhà nước và quy chế hoạt động của nhà trường; Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học; Thường xuyên học tập, rèn luyện nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học được giao phó.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 4 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2007-2008					270		270/270/270
2	2018-2019					162	90	252/357/216
3	2019-2020					144	45	189/279/216
03 năm học cuối								
4	2020-2021			3	3	169	45	214/364/216
5	2021-2022				1	174	80	254/340/216
6	2022-2023			1		257	50	307/347/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn Thạc sĩ ; Tại nước: Hàn Quốc Năm: 2007

- Bảo vệ luận án TS ; Tại nước: Hà Lan Năm: 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Trường Đại học Mở, TP.HCM, CTĐT Công nghệ sinh học, hệ chất lượng cao: giảng dạy các môn “Sinh hóa học”, “Công nghệ sinh học trong trị liệu bệnh ở người” (Từ 2018 đến nay);

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

- Thực tập sinh sau Thạc sĩ tại Viện Max Planck, Đức (từ tháng 3/2008 đến tháng 6/2008)

- Nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Đại học Công Nghệ Eindhoven, Hà Lan (từ tháng 6/2012 đến tháng 1/2013)

- Nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Đại học Công Nghệ Nanyang, Singapore (từ 1/2013-1/2017)

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phan Thị Trúc Phương		x	x		01/2019 - 06/2020	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-TPHCM	19/07/2021
2	Vũ Thị Thanh Thùy		x	x		11/2020 - /01/2021	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-TPHCM	19/07/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Phan Hùng Việt		x	x		8/2020-05/2021	Trường ĐH Mở TPHCM	11/08/2021
4	Nguyễn Thị Thu Thảo		x	x		5/2022 - 02/2023	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-TPHCM	07/06/2023 (bằng tạm thời)
5	Trương Thị Tinh Tươi	x			x	Từ 2019-Nay	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-TPHCM	Đang hướng dẫn Số 39/QĐ-KHTN ngày 09/01/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1	Supramolecular cucurbit[8]uril induced protein dimerization	CK	Eindhoven University of Technology (2012) ISBNs: 978-90-386-3165-3	2	Chủ biên	1-127	Số: 705/GXN-ĐHM
II Sau khi được công nhận TS							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Ch kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Ứng dụng enzyme tái tổ hợp RHAU-RNase HI cho việc xác định cấu trúc bậc 2 của RNA	CN	E2017.1.10.1 Cấp Trường ĐH Mở TP.HCM	7/2017-12/2018	Biên bản họp HĐ nghiệm thu ngày 09/7/2019 theo Quyết định số 1434/QĐ-ĐHM ngày 2/7/2019 Đạt
2	Sàng lọc peptide RHAU từ người bầm chuyên biệt cấu trúc G-quadruplex song song và nghiên cứu tương tác giữa G-quadruplex và các ligand RHAU-peptide	CN	108.02-2017.305 Nhà Nước (NAFOSTED)	8/2018-8/2021	Số 11/QĐ-NAFOSTED ngày 23/2/2022 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS: 6 bài SCI/SCIE								
1	Enhanced activity and stability of ionic liquid-pretreated lipase	5	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả đầu)	<i>Journal of Molecular Catalysis B: Enzymatic</i> ISSN: 1381-1177	ISI (Q3, IF 2.3)	61	45, 118-121	2007
2	Lipase-catalyzed synthesis of fatty acid sugar ester using supersaturated sugar solution in	5		<i>Journal of Biotechnology</i> ISSN: 0168-1656	Q2, IF 3.6	5	131 (2), Page S88	2007

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	ionic liquids.							
3	Enhanced stability of candida Antarctica lipase B in ionic liquids	8		Korean Journal of Chemical Engineering/ ISSN: 0256-1115	Q2, IF 3.1	44	25, 291-294	2008
4	Lipase-catalyzed synthesis of fatty acid sugar ester using extremely supersaturated sugar solution in ionic liquids	5		Biotechnology and Bioengineering/ ISSN: 0006-3592	Q1, IF 4.4	120	99, 1-8	2008
5	Protein Dimerization Induced by Supramolecular Interactions with Cucurbit[8]uril	4		Angewandte Chemie International Edition ISSN: 0570-0833	Q1, IF 15.3	210	49(5):895-8	2010
6	Cucurbit[8]uril-mediated protein homotetramerization	3	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả đầu)	Chemical Science ISSN 2041-6539	Q1, IF 9.96	60	3, 2679-2684	2012
II	Sau khi được công nhận TS (9 bài SCI/SCIE, 14 bài trong nước)							
II.1 Bài báo quốc tế SCI/SCIE: 9 bài								
7	Supramolecular control of enzyme activity through cucurbit[8]uril-mediated dimerization	4	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả đầu)	Angewandte Chemie International Edition ISSN 0570-0833	Q1, IF 15.3	121	52(10):2915-9	2013
8	Solution Structure of a Cucurbit[8]uril Induced Compact Supramolecular Protein Dimer	5	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả đầu)	Organic & Biomolecular Chemistry ISSN: 1477-0520	Q1, IF 3.89	17	12 (46), 9341-9344	2014
9	Development of Fluorescent Protein Probes Specific for Parallel DNA and RNA G-Quadruplexes	2	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả đầu)	ChemBioChem ISSN: 1439-4227	Q2, IF 3.5	19	17(1):42-5	2016

10	Cucurbit[8]uril Reactivation of an Inactivated Caspase-8 Mutant Reveals Differentiated Enzymatic Substrate Processing	4	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả đầu)	ChemBioChem ISSN: 1439-4227	Q2, IF 3.5	7	19 (23), 2490–2494	2018
11	Development of a ribonuclease containing a G4- specific binding motif for programmable RNA cleavage.	2	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả đầu)	Scientific Reports ISSN: 2045-2322	Q1, IF 4.99	13	9:7432	2019
12	Parallel G- quadruplex-mediated protein dimerization and activation	3	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	RSC Advances ISSN: 2046-2069	Q2. IF 4.0		10(50):29957- 29960	2020
13	Construction of a G- quadruplex-specific DNA endonuclease	5	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả đầu)	Chemical Communications ISSN: 1359-7345 ISSN 1364-548X (online)	Q1, IF 6.06		57(37), 4568- 4571	2021
14	Molecular Approaches to Protein Dimerization: Opportunities for Supramolecular Chemistry	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	Frontiers in chemistry ISSN: 2296-2646	Q1, IF 5.5		8(10):829312	2022
15	RHAU Peptides Specific for Parallel G-Quadruplexes: Potential Applications in Chemical Biology	2	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	Molecular Biotechnology/ ISSN: 1073-6085	Q2. IF 2.86		65, 291–299	2023
II.2 Bài báo trong nước: 14 bài								
16	Engineering yellow fluorescent protein	6	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	VNUHCM Journal of Science and Technology			21(3-4), 84- 89.	2018

	probe for visualization of parallel DNA G-quadruplex.		hệ)	Development ISSN: 1859-0128				
17	Alpha-momorcharin: protein tiềm năng được ứng dụng trong nông nghiệp	3	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9322 eISSN: 2734-9594			62(5), 72-78	2018
18	G-quadruplex: mục tiêu tiềm năng cho những phân tử nhỏ và protein trong việc tạo thuốc trị ung thư	2	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9322 eISSN: 2734-9594			61(4), 3-12	2018
19	Developing auto-inducible Pgrac57 promoter in Bacillus subtilis	7		Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science ISSN: 1859-3100			No. 3 100-108	2018
20	Chỉ thị phân tử CsFemale-1 và giới tính của dưa leo	3		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333 eISSN: 2815-5599			55, 62-65	2019
21	Inhibition of protein expression by the interaction of G-Quadruplex and RHAU peptide in E. coli.	6	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	VNUHCM Journal of Science and Technology Development ISSN: 1859-0128			22(4), 378-384	2020
22	Dimer hóa protein dung hợp với nhau bởi G-quadruplex có cấu trúc song song	5		Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science ISSN: 1859-3100			18(3), 548-558	2021
23	Cảm ứng sự dimer hóa protein bởi trình tự DNA chứa hai cấu trúc G-quadruplex	2	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science ISSN: 1859-3100			19(3), 449-457	2022
24	Characterization of TERRA 9 repeat G4-	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	VNUHCM Journal of Science and Technology Development			25(1), 2336-2341	2022

	binding RHAU peptides by Fluorescence Resonance Energy Transfer		hệ)	ISSN: 1859-0128				
25	Using Cucurbit[8]uril to create dimerization of protein CFP/YFP	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science ISSN: 1859-3100			19(11), 1799-1807	2022
26	Tăng cường hoạt hóa enzyme caspase-9 bởi trình tự DNA chứa hai cấu trúc G-quadruplex	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science ISSN: 1859-3100			20(5): 1768-1778	2023
27	Molecular cloning and isolation of a recombinant alpha-Momorcharin in E. coli against Pyricularia oryzae	2	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	VNUHCM Journal of Science and Technology Development ISSN: 1859-0128			26(1):2665-2671	2023
28	Tạo enzyme nuclease có khả năng nhận diện cấu trúc G-quadruplex song song và cắt DNA tại vị trí đặc hiệu	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	TNU Journal of Science and Technology ISSN 1859-2171, 2374-9098 e-ISSN 2615-9562			228(09): 80 - 86	2023
29	Đánh giá khả năng nhận diện cấu trúc DNA G-Quadruplex song song của phân tử RHAU140-CFP bằng thiết bị đo huỳnh quang	4	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9322 eISSN: 2734-9594			18 (2): xx-xx	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 9 bài (7-15)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Preparation method for high stable supersaturated solutions of hydrophilic substrates in ionic liquids	World Intellectual Property Organization (WIPO) (Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới)	13-3-2008	Đồng tác giả	4

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo Chất lượng	Tham gia	QĐ số: 1791/QĐ-ĐHM, ngày	Trường ĐH Mở, TP. HCM	QĐ số: 581/QĐ-ĐHM, 09/04/2018	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	cao, Ngành Công nghệ Sinh học, trình độ đại học		31/10/2017			
2	Xây dựng chương trình đào tạo Ngành Công nghệ Sinh học, trình độ thạc sĩ	Tham gia	QĐ số: 1280/QĐ-ĐHM, 03/08/2017	Trường ĐH Mở, TP. HCM	QĐ số: 231/QĐ-ĐHM, 07/02/2018	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:.

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Tp.HCM, ngày 25 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Đặng Thanh Dũng